

Số: 57 /CV-VCNHSMT

Nghệ An, ngày 16 tháng 09 năm 2023

V/v gửi sinh viên K61,62 ngành
Điều dưỡng thực tập lâm sàng

Kính gửi: - Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An;
- Phòng Đào tạo – NCKH - Chỉ đạo tuyến

Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-ĐHV ngày 13/11/2017 của Hiệu trưởng ban hành quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh; Thực hiện Kế hoạch Đào tạo năm học 2023 - 2024 cho sinh viên đại học hệ chính quy; Căn cứ Thỏa thuận hợp tác Đào tạo, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành sức khỏe của Trường Đại học Vinh với Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh xin gửi sinh viên ngành Điều dưỡng, khóa 61, 62 thực tập lâm sàng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An cụ thể như sau:

1. Đối tượng

Sinh viên ngành Điều dưỡng, Khóa 61; 62 (có danh sách kèm theo).

2. Nội dung

Thực tập lâm sàng các học phần Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

3. Thời gian

- Thời gian: Từ ngày 25/09/2023 đến ngày 24/12/2023.

- Khung giờ lâm sàng: Các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 7: Học từ 7h30 đến 11h30. Lịch trực không quá 02 buổi/tuần (không trực thứ 7, chủ nhật).

4. Địa điểm thực tập lâm sàng

- Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

Trợ lý Đào tạo Viện, các Giảng viên quản lý thực tập lâm sàng phối hợp với Phòng Đào tạo – NCKH - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An lập danh sách sinh viên, lập kế hoạch, tạo điều kiện giúp đỡ cho sinh viên tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ, có hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



PGS.TS. Cao Tiến Trung



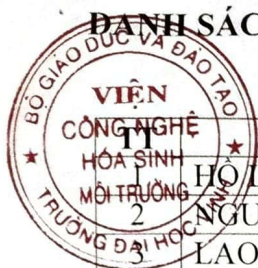
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HS-MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN THỰC TẬP LÂM SÀNG
Khóa 61, 62, ngành Điều dưỡng

TT	Học phần	Số tiết	Số buổi	Số sv	Số lớp	Ghi chú
1	Y học cổ truyền	50	10	68	1	5 tiết/buổi
2	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	50	10	46	1	5 tiết/buổi

Handwritten signature



DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 61 NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024

	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh
	HỒ LÊ HỒNG ANH	205772030110005	06/08/2002
	NGUYỄN THỊ BÉ	205772030110004	25/05/2001
	LAOLY MON	205772030140049	10/10/2001
4	TRẦN THỊ THUY TRANG	205772030110007	03/03/2002
5	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	205772030110023	26/07/2002
6	THAMIXAI NINH	205772030140035	19/10/2000
7	NGUYỄN THỊ THANH MAI	205772030110058	18/12/2002
8	TÔN THỊ HƯƠNG	205772030110016	15/06/2001
9	SITSOUVONG XAYXAVANH	205772030140034	01/03/1999
10	NGUYỄN VĂN HIỀN	205772030110022	07/07/2000
11	AMPHARIN TING	205772030140031	04/04/2001
12	NGÔ THỊ DUYỀN	205772030110051	09/02/2002
13	LƯƠNG THỊ LOAN	205772030110053	01/08/2002
14	VUE MAIKOU	205772030140024	28/01/1999
15	NGUYỄN THỊ LÂN	205772030110056	29/05/2002
16	NGUYỄN THỊ THUY HẰNG	205772030110050	06/03/2002
17	SYSOUVONG SOUPHAVANH	205772030140026	23/04/2002
18	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	205772030110015	02/02/20002
19	ĐẶNG THỊ THUY TRANG	205772030110017	19/10/2002
20	YONGPAOVANG BLONGVANG	205772030140027	12/10/1998
21	LÊ THỊ ANH PHƯƠNG	205772030110003	20/12/2002
22	PHAENGVONGKHAI NOUNA	205772030140062	05/07/2000
23	VÕ LÊ THANH HUYỀN	205772030110055	30/08/2002
24	LÊ NỮ TỔNG	205772030110046	12/12/2002
25	SYSOMBAT CHANTHAPHONE	205772030140030	14/04/2002
26	NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG	205772030110036	09/02/2002
27	PHẠM THỊ DUNG	205772030110048	04/08/2002
28	YIABEE NOUYANG	205772030140029	18/10/2000
29	VĂN THỊ HIỀN	205772030110052	05/08/2001
30	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	205772030110018	25/10/2002
31	KHOTVONGSA HAIDAY	205772030140029	17/03/2000
32	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	205772030110014	10/07/2002
33	MALAIN PHAENG	205772030140032	19/01/2001
34	NGUYỄN THỊ VIỆT	205772030110002	20/02/2002
35	HỒ THANH HUYỀN	205772030110063	04/03/2000
36	TONGKHUE TENGLOR	205772030140025	13/08/1999
37	TRẦN THUY HẰNG	205772030110011	20/11/2002
38	VŨ THỊ HOÀNG YẾN	205772030110043	08/04/2002
39	VONGPHENG MITHOUNA	205772030140033	20/06/2002
40	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	205772030110054	29/12/2001
41	PHAN THỊ THẢO HIỀN	205772030110038	10/10/2002
42	YIAHA DERHA	205772030110054	16/10/2000
43	ĐINH THỊ MAI NGỌC	205772030110010	24/07/2002
44	BÙI THỊ KIM NHI	205772030110013	22/05/2002
45	CHANTHASIMEUANG TOUKTAR	19577203010069	18/01/1999
46	TRẦN NHẬT CƯỜNG	18577203010053	17/04/2000

Danh sách này có 46 sinh viên./

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 62 NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG THỰC HÀNH LÂM
SÀNG HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024**



	Họ và tên	Mã sinh viên	Ngày sinh
1	THỊ KIỀU OANH	215722030110220	08/06/2003
2	THỊ HỒNG THẨM	215772030110001	02/06/2003
3	NGUYỄN LINH TRANG	215772030110002	28/03/2002
4	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	215772030110003	28/09/2003
5	NGUYỄN THỊ THUỶ DUNG	215772030110004	20/04/2003
6	NGÔ THỊ VÂN ANH	215772030110005	04/09/2003
7	PHAN THỊ HỒNG PHƯỢNG	215772030110008	01/08/2003
8	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	215772030110009	02/05/2003
9	VÕ THỊ THANH	215772030110010	19/03/2003
10	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	215772030110011	16/05/2003
11	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	215772030110012	26/01/2003
12	ĐINH THỊ MAI TRANG	215772030110013	23/01/2003
13	ĐẬU THỊ LY	215772030110015	18/10/2003
14	TRẦN THỊ HOÀN CHÂU	215772030110016	02/02/2003
15	LƯƠNG THỊ HIỀN	215772030110018	27/02/2003
16	PHAN THỊ THUỶ LINH	215772030110019	11/08/2003
17	PHAN THỊ HOÀI NHƯ	215772030110021	28/08/2003
18	NGÔ THỊ QUỲNH ANH	215772030110022	11/12/2003
19	PHẠM THỊ HẢI YẾN	215772030110024	11/11/2003
20	PHẠM THỊ MỸ LINH	215772030110029	20/02/2003
21	VI THỊ MỸ LỆ	215772030110031	01/10/2003
22	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	215772030110032	02/09/2003
23	HỒ THỊ THU	215772030110033	06/07/2003
24	HỒ VĂN TUẤN	215772030110034	18/10/2003
25	LÊ THỊ QUỲNH	215772030110035	13/10/2003
26	TRẦN THỊ NGÂN HÀ	215772030110036	06/08/2003
27	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	215772030110037	16/02/2003
28	TRẦN THỊ KIM OANH	215772030110038	12/07/2001
29	ĐẶNG THỊ QUỲNH TRANG	215772030110039	17/07/2001
30	VÕ THỊ QUANG	215772030110040	16/12/2003
31	LÊ THỊ THU HIỀN	215772030110041	31/01/2003
32	ĐÀO THỊ XUÂN	215772030110042	14/03/2003
33	LÔ THỊ THẢO LINH	215772030110043	14/04/2003
34	LÊ LÂM NHÌ	215772030110044	12/05/2003
35	CAO THỊ THANH LAM	215772030110045	14/01/2003
36	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	215772030110046	26/06/2002
37	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	215772030110047	18/04/2003
38	LÊ THỊ QUỲNH GIANG	215772030110048	01/10/2003
39	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	215772030110049	23/05/2003
40	VŨ THỊ THU HƯỜNG	215772030110050	19/01/2003
41	ĐẬU THỊ THANH TRÚC	215772030110051	20/09/2003
42	BÙI THỊ TRANG	215772030110052	05/07/2003
43	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	215772030110053	21/11/2003
44	NGUYỄN KHẮC HÙNG	215772030110054	21/04/2003
45	VŨ TRẢ GIANG	215772030110055	03/12/2003
46	HỒ A VƯỢNG	215772030110056	08/10/2003
47	DƯƠNG XUÂN NAM	215772030110057	31/07/2003



48	ĐANG THỊ THU PHƯƠNG	215772030110058	20/06/2003
49	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	215772030110060	19/11/2003
50	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	215772030110061	11/09/2003
51	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	215772030110063	10/09/2003
52	TRẦN THỊ HIỀN	215772030116000	26/02/2003
53	KHAMMOUNGKHOUN BANGON	215772030140064	12/12/2000
54	NOLA AMPHONE	215772030140081	19/11/2002
55	VONGSAKDA MIDTAPHONE	215772030150067	27/11/2001
56	XAYASOUK PANOY	215772030150068	21/12/2002
57	SONESINXAI TOULEK	215772030150069	04/02/2003
58	PHIMMASONE MEENAR	215772030150070	16/09/2001
59	VONGVILAY LOUNNITA	215772030150071	27/07/2002
60	XONG PAI	215772030150072	04/01/2002
61	CHANG DIA	215772030150073	03/02/2002
62	YONGVATHAO DUDEE	215772030150074	25/09/2002
63	SEEKHAMPHONE KEO	215772030150076	09/02/2002
64	SIHABOUTH NITTHANA	215772030150077	23/06/2002
65	KHENBANSА CHINDALIENG	215772030150078	16/11/2001
66	DOUANGMANY SAYSON	215772030150079	02/01/2003
67	SENGTAVANH BOUNPHENG	215772030150080	15/02/2002
68	TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG	19577203010007	28/12/2001

Danh sách này có 68 sinh viên./

NE